

Dấu thời gian

Để tưởng niệm hương hồn liệt sĩ[/i]

Phạm Trung Ổn và anh trai tôi[/i]

[/i][b]Anh Nguyễn Quốc Thì, Chủ tịch ủy ban Nhân dân xã Hoài Châu Bắc nói với chúng tôi rằng, phần mộ của liệt sĩ Phạm Trung Ổn, anh trai nhà văn Trung Trung Đĩnh, hiện đã được quy tập về nghĩa trang liệt sĩ Đồi Mười. Việc di dời mộ ảnh về quê xã có thể linh động giải quyết nhưng theo tôi, vẫn lời anh Thì, ông Đĩnh nên bàn thêm với chị em cô Đúng. Hơn ba mươi năm qua, phần mộ của anh Ổn đã là một phần đời sống tâm linh của chị em cô!

Anh Đĩnh quay sang giải thích với tôi: cô Đúng là em cô May. Cô May là người yêu của anh Ổn, hiện đã lấy chồng trong Phù Cát. Việc di dời mộ anh Ổn, anh Đĩnh đã bàn kỹ với cô Đúng qua điện thoại: "Tôi cũng cảm thấy có sự hấp hút của chị ấy. Nhưng chị ấy cũng yên lòng vì dấu sao, đưa được anh Ổn về quê nằm cạnh cha mẹ, ông bà vẫn hợp với đạo lý hơn".

Tôi còn nhớ lúc ấy, khuôn mặt anh Thì thoát trở nên trầm ngâm. Đây không phải là lần đầu anh giải quyết cho thân nhân các liệt sĩ ở ngoài Bắc vào xin di dời phần mộ của chồng con họ về quê. Đó là điều mà anh và các thành viên khác trong ủy ban xã không thể từ chối. Mặc dầu anh biết rằng, từ lâu, phần mộ của các liệt sĩ đã trở thành tài sản tinh thần quý giá của người và đất Hoài Châu. Anh bảo mỗi lần một ngôi mộ được chuyển đi, anh lại cảm thấy trống vắng và thấy đất quê mình như nghèo đi. Còn nghèo cái gì, vì sao nghèo thì anh không thể giải thích cho rành rẽ được.

- Thôi vậy nè. Anh Thì đột ngột ngẩng lên như đã tìm ra một giải pháp nào đó. Việc di dời mộ anh Ổn ta cứ tiến hành vào sớm ngày mai. Xong, vẫn phải xây lại ngôi mộ như cũ để bà con và chị em cô May thờ cúng. Bây giờ ông Đĩnh xuống ngay nhà cô Đúng, còn ông - anh Thì quay sang tôi - ông nên đến nhà má Hiệu. Tối hai ông quay về nhà tôi họp mặt với đội du kích xã.

Tôi ra cổng trụ sở ủy ban, kêu một cuộc xe ôm. Chiếc xe cũ kỹ chồm qua những ổ gà ngập nước, bám theo con lộ đất đỏ rồi rẽ vào một xóm nhỏ. Trời vừa qua một cơn mưa lớn, cây cối trong các khu vườn ướt đẫm. Vẫn là những khu vườn cũ thấp thoáng những ngôi mộ cổ và những bụi cúc vàng cần cỗi, nhưng đã khác xưa rất nhiều. Cây cối, nhà cửa và nhất là dừa, lá dừa ken dày đan nhau trên vòm trời xanh ngút ngát. Mười năm trước tôi cũng đã cưỡi dịp trở lại Hoài Châu. Ngày đó, khi tôi vừa bước vào nhà, má Hiệu không nói gì chỉ cầm chiếc áo đang vắt trên vai quật vào người tôi rồi ngồi xuống bộ ghế ngựa lạng lẽ khóc. Chị Hiệu con dấu mẹ bảo: Mấy bữa nay, không hiểu sao má nhắc tới chú Hoài. Hồi chiến tranh, tôi đã từng ở nhiều ngày tháng trong căn hầm của má. Lúc thường tôi mắc võng nằm trên cửa hầm. Khi pháo địch bắn rát, tôi chui xuống hầm ngủ chung với mọi người. Má nằm giữa, tôi mộ bên và cô Hương con gái má một bên. Sáng ra, má đi mò bò, tôi cùng cô Hương đi san ruộng hoặc dậm lại vòng khoai, khóm m đem qua bị pháo địch bắn nát. Nhiều ngày tôi đã ăn cơm với má trở thành một thành viên của gia đình má cũng như trở thành thành viên của đội du kích xã. Vậy mà đã có những tháng ngày tôi quên. Tôi đã quên trong khi má Hiệu và những người dân Hoài Châu vẫn nhớ.

Lần gặp này tôi thấy má Hiệu trầm tĩnh hơn. Từ má không còn tỏa ra cái mùi trâu nồng ẩm, một thời gian dài đã trở nên hệ sức thân thuộc đối với tôi. Hồi đó, mỗi đêm theo đội du kích đi hoạt động trở về, tôi đều tạt vào vườn nhà má đi hái mấy lá trà còi cọc, trở nên rất hiếm hoi mang về cho má. Chị Hiệu bảo năm nay má đã ngoài tám mươi, bắt đầu có dấu hiệu của sự lẩm lẩn và

đã thôi không còn ăn trâu nữa. "Cách đây một tuần, không hiểu ai xui khiến, má tôi lại nhắc tới chú"! Chị Hiệu cười bảo tôi.

Tôi ngồi xuống bên cạnh má. Má chăm chú nhìn tôi, cặp mắt dừng lại hồi lâu trên mái tóc đã lốm đốm muối tiêu của tôi, bắt giắc má thở dài:

- Tụi bây thế là cũng có tuổi rồi. Bữa sau có về chắc chi tạc còn. Mà nè, con Hương nó đang sắm đồ đoàn, tuần sau cưới hỏ cho sắp nhỏ. Con ráng ở lại với nó.

Cũng như má Hiệu, tôi hiểu mình đã già. Một thế hệ nữa lại sắp đi qua mà vẫn chưa làm được gì cho người sống và cả cho người chết. Hồi ở với má Hiệu, tôi mới 23 tuổi, cô Hương con gái má 20. Tôi vẫn nhớ cái cảm giác xao xuyến và yên tĩnh khi ngủ chung trong căn hầm có Hương nằm ở bên kia má Hiệu. Có một cái gì đó thật đẹp đẽ, quyến rũ của những năm tháng ấy khiến mỗi lần nhìn lại ta vừa thấy nhớ se sắt vừa kiêu hãnh và hối tiếc.

Tôi thừa với má những công việc phải làm. Cuộc gặp với đội du kích xã tối nay và sớm mai cùng với nhà văn Trung Trung Đĩnh đời phần mộ liệt sĩ từ nghĩa trang Đồi Mười về quê tận Hải Phòng.

- Có phải mộ thằng ỏn không? Má Hiệu thoáng giắt mình hỏi tôi. Thằng ỏn hay giả trang làm con gái đó. Nếu là thằng ỏn thì phải bàn với con May, con Đứng.

Thì ra, không chỉ các thành viên cũ của đội du kích mà cả xã Hoài Châu Bắc mọi người đều biết mối quan hệ đặc biệt giữa chị em cô Đứng với phần mộ của liệt sĩ Phạm Trung ỏn.

*
* *

Cuộc gặp mặt của những chiến sĩ du kích vào đầu những năm bảy mươi của thế kỷ trước đã diễn ra thật cảm động trong căn nhà nhỏ của anh Nguyễn Quốc Thì. Chúng tôi ngồi quây quâr trên ba chiếc chiếu nhựa trải trên nền nhà. Phần lớn các đội viên du kích ngày ấy còn sống đều có mặt. Đôi ba cặp đã trở thành vợ chồng, có cháu nội, cháu ngoại. Câu chuyện xoay quanh những trận đánh dữ dội trên đất Hoài Châu của sư đoàn Sao Vàng. Nhiều tên người được gọi lên, được nhắc tới. Những kỷ niệm của 30 năm trước chợt sống lại, xao động, nhức buốt như vừa mới xảy ra tuần lễ trước, tháng trước.

Có lẽ cũng cần nói thêm rằng, vào những năm 68, 69, chiến trường Bắc Bình Định là một trong những chiến trường khốc liệt nhất của miền Trung. Sau Tết Mậu Thân, thế chiến lược đa báo bị xóa, sư đoàn Sao Vàng, một Sư đoàn chủ lực, từng là nỗi kinh hoàng của sư đoàn Không Vận số 1 Mỹ và sư đoàn 22 ngụy buộc phải xé nhỏ đội hình, thọc xuống đồng bằng bấp bênh, bấp dâm, sử dụng phương thức tác chiến của du kích biệt động. Anh Phạm Trung ỏn trở thành cán bộ của huyện đội Hoài Nhơn cắm trên địa bàn Hoài Châu bắt đầu từ sự lựa chọn có tính chất sinh tử ấy.

Những người dân ở Liễu An, An Quý, thường kể rằng, từ khi có cán bộ của sư đoàn Sao Vàng trở về, phong trào Hoài Châu bậ dậy rất nhanh. Các đội du kích thôn, xã dần dần được khôi phục và theo nó là những trận đánh nhỏ lẻ nhưng ác liệt liên tiếp xảy ra tại các nhà hàng, nơi ở và cả trụ sở, căn cứ của bọn tề điệp, chính quyền ngụy. Một tên xã trưởng đang nằm trên giường ngủ, bắ chợt bị dựng dậy trước cặp mắt kinh hoàng của vợ con. Người chiến sĩ biệt động gì sủng vào sườn anh ta, đẩy ra đầu áp tuyên ár và nổ súng. Một tên chỉ điểm đang trồng cây, bất ngờ một tiếng gọi, ngẩng lên, một họng súng đã lăm lăm chĩa vào ngực anh ta. Máu loang đỏ trên vạt đất đang dào dờ...

Những trận đánh như thế khiến bọn ác ôn, tề điệp co lậ trong các căn cứ, trụ sở căng dầy dây kẽm gai và những trận phục kích, càn quét có xe tăng, máy bay và đại bác yểm trợ liên tục xảy ra dai dẳng biến Hoài Châu thành một vùng đất chết.

Trong buổi gặp mặt tối ngày hôm ấy, người được nhắc đến nhiều nhất là Phạm Trung ỏn. Chị Nguyễn Thị Đứng kể rằng, anh

ồn được bố trí ở một căn hầm mật trong nhà chị. Căn hầm đào ngay dưới nền bếp. Ban ngày anh nằm ngủ. Đêm trở dậy đi hoạt động. Anh người nhỏ, trắng trẻo. Nhiều lần anh giả trang thành một cô gái, đội nón lá, bận áo bà ba đen, quần đen vào sá Tam quan, có bữa vào hẳn trong chợ, đi lẫn với bọn bảo an, dâr vệ mà không ai nhận ra anh là con trai chứ chưa nói tới chuyện phát hiện ra một chiến sĩ biệt động táo bạo và có phần liều lĩnh.

Chị Đúng còn kể, ồn có một hòm đại liên. Trong đó để mộ cuốn nhật ký và một vài kỷ vật khác. Mỗi lần đi hoạt động, anh đều giao cho chị May và chị Đúng giữ giùm. Một lần, khi anh vừa đi khỏi, hai chị em tò mò mở hòm đạ ra coi, lén đọc trộm nhật ký của ồn. Trang đầu cuốn sổ là một dòng chữ to: "Nếu tôi phải vĩnh biệt thế giới này thì xin chuyển giùm cuốn nhật ký này cho mẹ tôi"... Cả hai cô gái đều không hiểu vĩnh biệt nghĩa là sao bèn đên hỏi một ông thầy tiểu học trong xóm. Ông thầy giải thích đơn giản Vĩnh biệt có nghĩa là "chết". Nghe vậy, cả hai chị em khóc ầm lên, cùng bắt ồn xóa bỏ những dòng chữ khủng khiếp đó. Đối với ha cô gái trẻ, một người đẹp trai, dũng cảm và tốt như anh ồn không thể nào chết được. Hình như tình yêu của ba người bắt đầu đượ nhen nhóm từ trang nhật ký đó.

Một đêm. Đêm của định mệnh. Trời mưa như trút nước, ồn bật nắp hầm lên nhà ngói với hai chị em một lát rồi khoác áo mưa chạy lác ra ngoài. Cả May và Đúng đều cảm thấy bồn chồn. Một tiếng súng nổ trầm và đục. Hai chị em cùng chết lặng, ngực đau thắt. Lát sau họ đã đứng bên thi hài ồn. Anh bị phục kích bất ngờ khi chạy ra khỏi ngói nhà chưa đầy một trăm thước. May vội vàng chạy về nhà lấy chiếc táng và hai chị em vừa khóc vừa che mưa cho ồn chđ đến khi những đội viên du kích khác nghe tiếng súng nổ tìm đến "Chúng em chôn anh ấy bằng chính chiếc táng của anh ngay trong vườn nhà. Không hiểu sao đêm đó mưa chỉ, mưa dữ".

Chị Đúng ngừng kể. Mọi người ngồi yên lặng. Một cái chế được nhắc lại như hàng trăm cái chết thường vẫn đượ nhắc lạ để sống, để nhớ trên mảnh đất này nhưng vẫn khiến người nghe bàng hoàng. Các thành viên trong đội du kích xã và người dâr Hoài Châu đều biết rằng, bắt đầu từ đêm hôm đó, liệt sĩ Phạm Trung ồn đã trở thành thành viên chính thức trong gia đình hai chị em. Chị May để tang anh ồn đủ ba năm mới đi lấy chồng, còn chị Đúng thì ở vậy. Ngôi mộ đượ hai chị em chăm sóc, thắp hương vào những dịp giỗ chạp, lễ tết cho đến ngày đội quy tập đư a anh về nghĩa trang của xã.

- Chị May có hay về quê không? - Tôi hỏi chị Đúng.

- Năm nào vào ngày giỗ anh ồn chị ấy cũng về. Có năm đư cả chồng và các cháu cùng về. Nhà em chỉ có ba cái giỗ mỗi năm Ba, mẹ em và anh ồn.

*
* *

Người đến sớm nhất ở nghĩa trang Đồi Mười sớm ấy là chị Đúng. Chiều qua, anh Thi đã cho người căng bạt phòng trời mưa. Chúng tôi vào ngói nhà thờ bên kia đường bày hoa quả thắp nhang để báo cáo với Thần công, Thổ địa theo phong tục. Đồ lễ chị Đúng đã đi chợ chuẩn bị từ hôm trước. Chị còn hái lá, nấu mộ nồi nước thơm để tắm rửa hải cốt cho anh ồn. Trước phần mộ anh là một chiếc bàn nhỏ đặt đồ cúng. Việc này cũng do chị Đúng đứng ra lo liệu.

Chúng tôi đứng trước bàn thờ. Anh Đình run run thắp nhang, bàn tay chấp lại, giọng anh nhỏ nghèn nghẹn: "Anh ồn ơi em vào xin phép xã, xin phép chị Đúng, chị May đư anh về quê theo lời dặn của mẹ. Mẹ mất rồi. Ngày ốm nặng, mẹ chỉ nôn nóng mong đi sớm để đượ gặp anh"... Tuy không nhìn qua bên cạnh, nhưng tôi biết chị Đúng đang khóc. Mùi khói nhang, mùi thơm từ nồi nước lá nấu chín thoảng lên trong bóng tối nhờ nhợt của buổi đêm sắp tàn.

Khi lưỡi xẻng đầu tiên vừa được người quản trang ấn sâu vào lòng đất, mọi người đều giật mình ngẩng lên khi chợt nghe một tiếng chim kêu thảng thốt trên đỉnh Đồi Mười. Ngọn đồi không cao nhưng đứng ngạo nghễ giữa một vùng đất bằng phẳng xanh ngợp cây trái. 30 năm trước, nó là nơi thường xuyên diễn ra những cuộc giao tranh ác liệt giữa ta và địch bởi ai làm chủ ngọn đồi sẽ khống chế được một vùng đất rộng lớn kể cả mạn Tân quan nam, Tân quan bắc và con đường số 1. Hôm qua trước khi đi ngủ, anh Thì bảo tôi, Hoài Châu đang hoàn tất hồ sơ đề nghị Nhà nước công nhận Đồi Mười là di tích lịch sử. Nếu được anh sẽ cho dựng một tượng đài tưởng niệm thật lớn trên đỉnh đồi để tất cả mọi người trong vùng cũng như du khách đi trên đường số 1, đường xe lửa đều có thể nhìn thấy.

Lưỡi xẻng vẫn được người quản trang ấn sâu vào lòng đất 30 phân, 40 phân rồi nửa mét. "Nhẹ nhẹ thôi anh. Sắp tới rồi đó" Chị Đúng nhắc khẽ trong một hơi thở cố nén. Bên cạnh chị, nhà văn Trung Trung Đĩnh luống cuống mở rộng miệng chiếc túi da ló vải đỏ, dịch nó tới gần nồi nước thơm. Lưỡi xẻng vẫn từ từ ấn xuống gượng nhẹ. 60 phân. Vẫn không thấy gì ngoài cát. Đất Hoà Châu là đất cát. Cát miên man bồng rập vào mùa hè, trôi dạt vào mùa mưa. Vậy mà không hiểu sao, cây vẫn lên trái, lúa vẫn trĩu bông. Trước đây mỗi lần nhảy xuống một đoạn hào, một căn hầm tránh pháo, nhìn những rễ cây ứa nhựa đâm tua tủa bên vách hào, tôi không sao cất nghĩa được cái gì trong cát đã làm nên một sức sống bền bỉ đến như vậy. ở Hoà Châu, người như cát, cát như người, dai dẳng và kiên gan đi đến cùng trong một cuộc chiến tranh tàn khốc.

Lưỡi xẻng trong tay người quản trang đột nhiên dừng lại. Lòng mộ đã hiện ra một màu cát đen. "Đến rồi". Anh cầm chiếc xẻng lên thành mộ, rút trong túi quần ra một mảnh tre nhỏ nhẵn bóng. Anh thận trọng ngói xuống gạt nhẹ từng lớp cát mỏng. Vẫn không có gì ngoài cát, nhưng đã thấy một ít thớ gỗ và một vài mảnh xương vàng khô nằm lẫn trong màu đen của cát.

Đến lúc ấy, không ai nói ra, nhưng mọi người đều hiểu rằng, thời gian và cát đã phân hủy toàn bộ hài cốt của anh ổn.

- Nhưng tại sao các phần mộ khác không như vậy? Anh Thì kêu lên ngạc nhiên. Còn chị Đúng thì kể rằng, ngày quy tập mộ anh ổn vào nghĩa trang, hài cốt của anh còn nguyên vẹn, cả chiếc táng bọc ảnh cũng như vậy. "Bây giờ mình tính sao?". Anh Thì ngẩng lên nhìn anh Đĩnh, không giấu được sự bối rối.

Im lặng. Tôi nhìn xuống lòng huyệt rồi lại nhìn những hàng bia trắng xóa trong nghĩa trang, chợt nhớ cách đây mấy năm, các cháu tôi đã lặn lội vào Điện Bàn, Quảng Nam đưa phần mộ của anh trai tôi về quê trước sự mong đợi quặn thắt của mẹ và chị dâu tôi. Ngôi mộ cũng chỉ còn lại cát và một vài mảnh xương nhỏ. Đó là tất cả những gì mà anh tôi cũng như những người liệt sĩ khác để lại cho người thân của mình. Tôi cố giấu nhưng cả mẹ và chị tôi đều biết điều đó. Hình như mẹ và chị dâu tôi, cũng như rất nhiều những người mẹ, người vợ khác đều hiểu rằng, cái còn lại của những người đã khuất không chỉ ở hài cốt mà còn là một cái gì đó linh thiêng không nhìn thấy được, không nắm bắt được nhưng vẫn hiện hữu bên cạnh đời sống của mỗi một con người.

- Thôi đành như vậy - tiếng của anh Đĩnh. Cứ hốt toàn bộ cát đen có lẫn hài cốt mang về. Dấu sao mẹ tôi cũng cần được ở cạnh anh ấy.

Vậy là nồi nước thơm gồm lá xả, lá bưởi, lá chanh, lá cây hương nhu và vỏ quế mà chị Đúng nấu suốt chiều qua không được dùng đến.

Nửa giờ sau, công việc được hoàn tất. Anh Đĩnh ôm chiếc túi da chứa đầy cát và những vụn xương nhỏ còn lại trong tay vớ một vè mặt bần thần. Không biết nghĩ thế nào anh lại đặt nó xuống bờ huyệt hấp tấp mở khóa. Anh đưa mắt nhìn tôi có ý dò hỏi rồi thận trọng vốc một nắm cát trong túi thả lại xuống lòng hố. Đoạt một gáo nước thơm, vẩy một nửa vào trong túi, nửa còn lại

*tươi đều xuống lòng huyết. "Để anh ấy được ở cả hai nơi
Nơi anh ấy sinh ra và nơi anh ấy nằm lại".*

*Tôi nhận thấy khuôn mặt anh chủ tịch xã hơi rặng lên còn
khuôn mặt chị Đúng thì giàn giụa nước mắt.*

*- Mình làm như vậy thật không phải với chị ấy. Lúc đã ôm
gọn cái túi cát - hài cốt ngồi trên xe, nhìn khuôn mặt hốt hoảng,
bàn tay tội nghiệp bám níu mãi vào cửa xe của chị Đúng, anh Đinh
ngậm ngùi bảo tôi - Người ta nói cha sinh không bằng mẹ dưỡng.
Nhưng biết làm thế nào. Tôi phải làm trọn phần việc đã hứa với bà
cụ.*

*

* *

*Bốn năm đã trôi qua, kể từ ngày tôi và nhà văn Trung Trung
Đình trở lại Hoài Châu đưa hài cốt của anh ổn về quê. Bây giờ thì
anh ổn đã nằm xuống trên mảnh đất anh đã sinh ra, lớn lên bên
cạnh người mẹ mà ngày nào anh vẫn hằng nhắc đến với chị May,
chị Đúng. Cũng có thể anh vẫn còn ở Hoài Châu, nơi anh đã gầy
bó, đã biến thành cát, hòa tan vào trong cát. Với những người như
anh, cát không còn là cát nữa.*

*Năm trước, điện thoại cho tôi, anh Thì báo tin, phần mộ của
liệt sĩ Phạm Trung ổn ở nghĩa trang Đồi Mười đã được xây lại như
trước khi nó được di dời. Hàng năm, vào ngày giỗ anh, các thành
viên của đội du kích xã vẫn tụ tập ở nhà cô Đúng. Khi sống, anh đã
đoan quá mà!...*

*Tôi còn nhớ, một ai đó đã nói rất hay rằng, thời gian sẽ xóa
nhòa đi tất cả, nhưng thời gian cũng lưu giữ lại tất cả. Những gì
mà thời gian lưu giữ sẽ trở nên bất tử, nó tồn tại bền vững trong
thình không, trong đất, trong nước, truyền từ đời này qua đời khác
làm nên những giá trị thiêng liêng trong đời sống tâm linh của con
người.*

*Hoài Châu, Đất ấy, Người ấy sẽ còn lại mãi mãi với thời gian.
(Văn nghệ quân đội số 589+590)*